

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 168/2024/HS-ST
Ngày 29-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải.

Thẩm phán: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Đào;

Bà Nguyễn Thị Kim Thanh;

Ông Lê Bắc Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Trần Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 176/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Quang H, sinh ngày 11/02/1973 tại thành phố S1, tỉnh Sơn La. Nơi thường trú: Tổ A, phường C1, thành phố S1, tỉnh Sơn La; nơi ở hiện tại: Bản B, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Trần Đức L1 (đã chết) và bà Trương Thị H1; có vợ thứ nhất là Phạm Thị P (đã ly hôn) và 01 con chung (sinh năm 1995); vợ thứ hai là Đào Thị K và 01 con chung (sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Bị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 478/HSST ngày 02/7/2004, bị cáo chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự ngày 23/11/2004;

- Bị Tòa án nhân dân thành phố S1, tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 24/2015/HSST ngày 27/01/2015, bị cáo chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự ngày 10/3/2015;

- Bị Tòa án nhân dân huyện K1, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 23/2016/HSST ngày 06/7/2016, bị cáo chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự ngày 22/9/2016, chấp hành xong án

phạt tù ngày 23/8/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2024 cho đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đèo Văn H2, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Đèo Thị K, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Bản B, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 05 phút ngày 03/3/2024, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Sơn La phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực bản C2, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La phát hiện Trần Quang H có hành vi bán trái phép 01 bánh hình hộp chữ nhật được bọc ngoài bằng các lớp nilon bên trong chứa cục bột màu trắng nghi là Heroine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Quang H và thu giữ vật chứng. Ngoài ra còn tạm giữ của Trần Quang H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 xe máy biển kiểm soát 27B1-060.87, 01 thẻ ATM và 01 căn cước công dân mang tên Trần Quang H, 01 thẻ ATM mang tên Đèo Thị K.

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 03/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La tiến hành lập Biên bản mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng đối với số vật chứng thu giữ, kết quả: Cục bột màu trắng nghi là Heroine có khối lượng 311,91 gam, trích lấy 4,07 gam ký hiệu H1 làm mẫu trưng cầu giám định chất ma túy, còn lại 307,84 gam được niêm phong theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 641/KL-KTHS ngày 07/3/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“- Mẫu ký hiệu H1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine ... khối lượng của mẫu gửi giám định là 4,07 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 311,91 gam; loại Heroine ...”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trần Quang H khai nhận hành vi đã thực hiện như sau:

Khoảng tháng 12/2023, Trần Quang H đi chở khách ở khu vực Bến xe khách S thuộc tổ A, phường Q, thành phố S1, tỉnh Sơn La thì gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên là H4, không biết họ và địa chỉ cư trú. Qua trao đổi người đàn ông tên H4 hỏi Trần Quang H có biết chỗ mua ma túy không tìm mua cho H4 02 bánh Heroine, H4 sẽ mua với giá 130.000.000 đồng/01 bánh, Trần Quang H nói hiện chưa biết chỗ nào có ma túy bán nhưng sẽ đi tìm, khi nào tìm được sẽ thông báo cho H4, sau đó hai người cho nhau số điện thoại để liên lạc.

Khoảng cuối tháng 01/2024, H chở khách đi ăn đám cưới ở bản L, xã M,

huyện S, tỉnh Sơn La thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết nhìn giống người nghiện ma túy nên H đã đến làm quen, người này tự giới thiệu tên là C3 (C4) nhà ở bản L. Sau đó H hỏi C3 có ma túy không bán cho H 02 bánh, C3 nói hiện chưa có ma túy nhưng đồng ý đi tìm mua cho H rồi lấy số điện thoại của H, bảo khi nào có ma túy sẽ liên lạc. Đến ngày 01/3/2024, C3 gọi điện cho H thông báo chỉ tìm mua được 01 bánh Heroine, giá bán là 70.000.000 đồng, hỏi H có mua không, H đồng ý mua. C3 hẹn H 21 giờ cùng ngày mang tiền đến khu vực cầu bản N, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La để giao dịch. Đến giờ hẹn, H điều khiển xe máy biển kiểm soát 27B1-606.87 đến khu vực cầu bản N gặp C3. Khi gặp nhau, C3 bảo H đưa cho C3 10.000.000 đồng tiền cọc để mua ma túy, sau khi cầm tiền C3 bảo H đứng đợi để C3 đi lấy ma túy. Khoảng 01 tiếng sau C3 quay lại nói với H ma túy để ở đầu cầu, ra đó kiểm tra. H đi ra đầu cầu bản N thì thấy có 01 túi nilon màu đen để ở lề đường, mở ra xem thì thấy bên trong có 01 bánh Heroine, H cất vào trong cốp xe máy rồi quay lại gặp C3 trả nốt số tiền 60.000.000 đồng, sau đó ma H mang bánh Heroine về cất giấu ở vườn sau nhà.

Sáng ngày 02/3/2024, Trần Quang H gọi điện thoại cho người đàn ông tên H4 thông báo đã có ma túy, H4 hẹn đến sáng ngày 03/3/2024 sẽ vào khu vực bản C2, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La gặp Trần Quang H để giao dịch. Khoảng 07 giờ ngày 03/3/2024, Trần Quang H lấy bánh Heroine cất giấu trước đó điều khiển xe máy biển kiểm soát 27B1-606.87 ra chỗ hẹn thì gặp H4 đi trên một chiếc xe ô tô con màu ghi (*không nhớ biển kiểm soát*) cùng một người đàn ông Trần Quang H không quen biết. Khi H mang bánh Heroine đến gần vị trí xe ô tô để thực hiện giao dịch mua bán ma túy thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Sơn La phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang. Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Quang H và thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên, còn người đàn ông tên H4 và người đàn ông đi cùng đến mua ma túy điều khiển xe ô tô bỏ chạy thoát.

Về nguồn gốc 311,91 gam ma túy, loại Heroine thu giữ trong vụ án: Trần Quang H khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tự giới thiệu tên là C3 (C4), nhà ở bản L, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La với giá 70.000.000 đồng. H không biết họ và thông tin gì khác của người đàn ông này.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 107/CT-VKS-P1 ngày 10/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Trần Quang H về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Bị cáo Trần Quang H thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và không khai báo gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Đèo Thị K khai nhận chiếc xe máy nhãn hiệu WAVE RSX biển kiểm soát 27B1-606.87 thu giữ của Trần Quang H là tài sản chung của gia đình chị, do chị trực tiếp mua vào khoảng tháng 01/2024 với giá 8.000.000 đồng. Chị K không biết việc H sử dụng

xe để thực hiện hành vi phạm tội về ma túy; không được trao đổi, bàn bạc, không liên quan đến hành vi phạm tội của H. Đây là tài sản chung có giá trị lớn của gia đình nên chị K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả cho chị K chiếc xe máy nêu trên.

** Tranh luận tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Quang H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Quang H mức hình phạt 20 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 307,84 gam ma túy còn lại được cho vào 01 túi nilon màu trắng + Các vỏ gói nilon và vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, loại màn hình cảm ứng, bên trong gắn 01 sim điện thoại thu giữ của Trần Quang H.

Trả lại cho bị cáo Trần Quang H: 01 căn cước công dân + 01 chiếc thẻ ATM đều mang tên Trần Quang H.

Trả lại cho chị Đào Thị K:

+ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu WAVE RSX màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 27B1-606.877, xe không có gương bên phải, đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc thẻ ATM mang tên Đào Thị K.

- Về án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Quang H trình bày lời bào chữa nhất trí cáo trạng truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng pháp luật. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội do bị người đàn ông tên H4 rủ rê, lôi kéo. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng đề nghị trả lại cho gia đình bị cáo chiếc xe máy bị thu giữ; đối với các vật chứng khác và án phí đề nghị xử lý theo quy định.

Bị cáo Trần Quang H nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Đào Thị K không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Ngày 03/3/2024, tại khu vực bản C2, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La, Trần Quang H bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Sơn La phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang khi đang bán trái phép 01 bánh Heroine có khối lượng 311,91 gam cho 02 người đàn ông (*01 người tự giới thiệu tên là H4, 01 người Trần Quang H không quen biết*), Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Quang H, còn 02 người đàn ông mua ma túy điều khiển xe ô tô bỏ chạy thoát.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Sơn La lập hồi 08 giờ 30 phút ngày 03/3/2024 tại Trụ sở Công an xã C, huyện S, tỉnh Sơn La đối với Trần Quang H cùng vật chứng thu giữ là 01 bánh hình hộp chữ nhật được bọc ngoài bằng các lớp nilon bên trong chứa cục bột màu trắng nghi là Heroine.

- Biên bản mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng lập hồi 17 giờ 30 phút ngày 03/3/2024 tại Phòng PC 04 Công an tỉnh Sơn La xác định: Cục bột màu trắng nghi là Heroine có khối lượng 311,91 gam.

- Kết luận giám định số 641/KL-KTHS ngày 07/3/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 311,91 gam; loại Heroine”*.

- Lời khai nhận tội của Trần Quang H tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với khối lượng ma túy thu giữ và lời khai của anh Lò Văn V, sinh năm 1976, trú tại: Bản C2, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La, là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Quang H; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Quang H đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân

dân tỉnh Sơn La truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt

Bị cáo Trần Quang H thực hiện hành vi phạm tội với khối lượng ma túy mua bán trái phép là 311,91 gam ma túy, loại Heroine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Heroine ... có khối lượng 100 gam trở lên*”, quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo

Bị cáo Trần Quang H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã 03 lần bị xét xử (*năm 2004, 2015 và 2016*), trong đó có 01 lần bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (*năm 2004*) nên nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Về nhân thân: Bị cáo Trần Quang H có nhân thân xấu, đã 03 lần bị xét xử: Bị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 478/HSST ngày 02/7/2004, bị cáo chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự ngày 23/11/2004; bị Tòa án nhân dân thành phố S1, tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 24/2015/HSST ngày 27/01/2015, bị cáo chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự ngày 10/3/2015; bị Tòa án nhân dân huyện K1, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 23/2016/HSST ngày 06/7/2016, bị cáo chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự ngày 22/9/2016, chấp hành xong án phạt tù ngày 23/8/2017; theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự thì bị cáo thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về mức hình phạt áp dụng

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào nhân thân, khối lượng ma túy bị cáo mua bán và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mở lượng khoan hồng, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng bảo đảm biện pháp cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung

Ngoài hình phạt chính, bị cáo Trần Quang H còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự nhưng xét thấy bị cáo không có điều kiện để thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về các đối tượng có liên quan

Đối với người đàn ông dân tộc Mông tự giới thiệu tên là C3 (C4) nhà ở bản L, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La theo Trần Quang H khai là người đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 01/3/2024: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, kết quả tại bản L, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La không có người nào dân tộc Mông tên C3 (C4) có đặc điểm như lời khai của H. Quá trình điều tra, H khai không nhớ và không lưu số điện thoại của C3 trong danh bạ điện thoại. Ngoài lời khai của H thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý là đúng quy định.

Đối với người đàn ông tự giới thiệu tên là H4 và người đàn ông đi cùng đến mua ma túy của Trần Quang H vào ngày 03/3/2024: Quá trình điều tra, Trần Quang H khai không biết họ và địa chỉ cư trú của H4. Trần Quang H khai gặp H4 khi đi chở khách tại khu vực Bến xe khách S thuộc tổ A, phường Q, thành phố S1, tỉnh Sơn La vào khoảng tháng 12/2023, Trần Quang H không nhớ và không lưu số điện thoại của H4 trong danh bạ điện thoại. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, kết quả tại tổ A, phường Q, thành phố S1, tỉnh Sơn La không có người nào tên là H4 có đặc điểm như lời khai của Trần Quang H. Đối với người đàn ông đi cùng người đàn ông tên H4 đến mua ma túy vào ngày 03/3/2024 Trần Quang H khai không quen và không biết thông tin gì của người đàn ông này. Ngoài lời khai của Trần Quang H thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra là đúng quy định.

[9] Về vật chứng

Đối với 307,84 gam ma túy, loại Heroine còn lại được cho vào 01 túi nilon màu trắng + Các vỏ gói nilon và vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu: Xét đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, bên trong gắn 01 sim điện thoại thu giữ của Trần Quang H: Kết quả điều tra xác định bị cáo có sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 căn cước công dân + 01 chiếc thẻ ATM đều mang tên Trần Quang H; 01 chiếc thẻ ATM mang tên Đèo Thị K: Xét đây là giấy tờ tùy thân và tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo và chị Đèo Thị K.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu WAVE RSX, biển kiểm soát 27B1-606.877 thu giữ của Trần Quang H: Kết quả điều tra xác định chiếc xe máy nêu

trên là tài sản chung của gia đình bị cáo Trần Quang H. Vợ bị cáo là chị Đào Thị K không biết việc bị cáo sử dụng xe để đi mua bán trái phép chất ma túy; không được trao đổi, bàn bạc và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, chị K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy nêu trên cho chị quản lý, sử dụng: Xét đây là tài sản chung có giá trị lớn của gia đình và nguyện vọng của chị K là hợp pháp, chính đáng nên cần chấp nhận.

[10] Về án phí

Bị cáo Trần Quang H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Quang H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Trần Quang H 20 (*hai mươi*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. *Tịch thu tiêu hủy* 307,84 gam ma túy, loại Heroine được cho vào 01 túi nilon màu trắng dán kín lại + Các vỏ gói nilon và vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, được niêm phong trong một hộp vật chứng còn nguyên niêm phong.

2.2. *Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước* 01 (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, loại màn hình cảm ứng, bên trong gắn 01 sim điện thoại, đã qua sử dụng (*thu giữ của Trần Quang H*), được niêm phong trong một chiếc phong bì để bảo quản.

2.3. *Trả lại cho bị cáo Trần Quang H:*

- 01 (*một*) căn cước công dân số 033073011256 mang tên Trần Quang H.

- 01 (*một*) chiếc thẻ ATM số 9704258031870649 do Ngân hàng A cấp mang tên Trần Quang H.

2.4. *Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Đào Thị K:*

- 01 (*một*) chiếc xe máy nhãn hiệu WAVE RSX màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 27B1-606.87, số khung RLHHC 12338Y354552, số máy HC12E2083187, xe không có gương bên phải, đã qua sử dụng, xe được niêm phong một số vị trí (*phần đầu xe, thân, máy móc*) để bảo quản.

- 01 (*một*) chiếc thẻ ATM số 9704053032748443 do Ngân hàng A1 cấp cấp mang tên Đào Thị K.

(Hiện trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 15 giờ 20 phút ngày 09/7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Quang H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/8/2024).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng PC 04 Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Hải